

NGHỊ QUYẾT

Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Theo Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 188/BC-PC ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Trách nhiệm và quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và Hội đồng nhân dân thành phố

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố với tinh thần đồng tâm hiệp lực, tâm thế sẵn sàng cùng với Hội đồng nhân dân thành phố cụ thể hóa từng cơ chế, chính sách nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng (gọi tắt là Nghị quyết số 136/2024/QH15), nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông các nguồn lực và phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế, tạo sự đột phá phát triển thành phố nhanh, bền vững.

Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chánh án Tòa án nhân dân quận, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận theo điểm đ Điều 5 Nghị quyết số 136/2024/QH15.

2. Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện đầy đủ, trách nhiệm, tạo sự thống nhất trong nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Nghị quyết số 136/2024/QH15, phát huy tối đa nguồn lực, sức mạnh của Nhân dân và thống nhất trong hành động của toàn thể các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; thể chế hóa, xem xét thông qua các nội dung thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố nêu tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 thành các chủ trương, chính sách cụ thể, thiết thực trên địa bàn thành phố; đồng thời giám sát việc triển khai thực hiện của Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị có liên quan.

Sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Nghị quyết số 136/2024/QH15.

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố triển khai nội dung thuộc trách nhiệm của Hội đồng nhân dân thành phố được quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15, cụ thể như sau:

- 1) Thành lập Sở An toàn thực phẩm thành phố Đà Nẵng (khoản 3 Điều 5).
- 2) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở An toàn thực phẩm thành phố Đà Nẵng (khoản 3 Điều 5).
- 3) Quyết định số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã (điểm g khoản 1 Điều 5).
- 4) Ban hành danh mục các dự án đầu tư công nhóm B lĩnh vực giao thông thực hiện việc tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công (điểm d khoản 1 Điều 9).
- 5) Quy định cụ thể các nội dung của dự án PPP thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng chợ (nội dung quy định tại khoản 3 Điều 93 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021) (điểm đ khoản 2 Điều 9).
- 6) Quy định cụ thể các nội dung của dự án PPP thuộc lĩnh vực thể thao, văn hoá (nội dung quy định tại khoản 3 Điều 93 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021) (điểm đ khoản 2 Điều 9).
- 7) Quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách thành phố để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố, chi thu nhập tăng thêm (khoản 2 Điều 10).
- 8) Quyết định bố trí khoản chưa phân bổ trong tổng chi ngân sách quận, ngân sách phường trong dự toán ngân sách hàng năm đảm bảo đúng quy định (Điều 10).
- 9) Quyết định các nội dung về chính sách phí, lệ phí áp dụng trên địa bàn thành phố, gồm: Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban

hành kèm theo Luật phí và lệ phí; điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí tòa án và các loại phí thuộc nguồn thu của ngân sách trung ương hưởng 100% (điểm a, b khoản 3 Điều 10).

10) Quyết định sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu (điểm c khoản 7 Điều 10).

11) Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn (điểm d khoản 2 Điều 11).

12) Thông qua danh mục các dự án được tổ chức thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất (khoản 5 Điều 11).

13) Quyết định sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất và quy định trình tự, thủ tục thực hiện (điểm đ khoản 5 Điều 11).

14) Ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn và điều kiện, định mức, đơn giá, giá đặt hàng liên quan đến khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được đặt hàng (khoản 6 Điều 11).

15) Quyết định thông qua trong trường hợp, vị trí đề xuất Khu thương mại tự do Đà Nẵng chưa được xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố hoặc có sự điều chỉnh về quy mô, địa điểm đã được phê duyệt, đảm bảo không vượt quá các chỉ tiêu sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phân bổ và bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện (điểm b khoản 4 Điều 13).

16) Quyết định đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài Khu thương mại tự do Đà Nẵng để thúc đẩy việc hình thành và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng (khoản 7 Điều 13).

17) Quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được miễn thuế theo quy định tại điểm a, b, c, khoản 1 Điều 14, Nghị quyết số 136/2024/QH15 (điểm đ khoản 1 Điều 14).

18) Quy định trình tự, thủ tục, điều kiện, số lượng, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14, Nghị quyết số 136/2024/QH15 (điểm đ khoản 1 Điều 14).

19) Quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo theo quy định tại điểm a, b, c, khoản 1 Điều 14, Nghị quyết số 136/2024/QH15 (điểm đ khoản 1 Điều 14).

20) Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục

đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 (Điều 14).

21) Quy định đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động; nội dung và mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí từ ngân sách thành phố cho các đối tượng sử dụng kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ; quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (điểm b, c, d khoản 6 Điều 14).

22) Quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản, đơn vị tiếp nhận, khai thác tài sản, cơ chế quản lý, sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thông tin; quyết định cho thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin không thông qua đấu giá cho đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; chỉ định thầu mua sắm các trang thiết bị đặc thù từ đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; quy định chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ, quy trình, thủ tục hỗ trợ sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để phục vụ phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ từ ngân sách thành phố cho nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo không quá 5% tổng chi phí mua thiết bị hỗ trợ sản xuất, chi phí di chuyển tài sản, dây chuyền, thiết bị, công nghệ, chi phí đối với các dự án đầu tư mới; hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực có trình độ chuyên môn cao làm việc tại các doanh nghiệp là đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố (khoản 7 Điều 14).

23) Quyết định các chương trình, dự án được ngân sách thành phố hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng học chuyên ngành vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; quy định tiêu chí, tiêu chuẩn tuyển dụng và chính sách hỗ trợ về chế độ đãi ngộ về thu nhập, chi phí lưu trú đối với các chuyên gia, nhà khoa học làm việc trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố (điểm d khoản 7 Điều 14).

24) Hội đồng nhân dân thành phố xem xét hỗ trợ một phần kinh phí bồi thường từ ngân sách thành phố trên cơ sở tính chất, mức độ thiệt hại, khả năng cân đối ngân sách của địa phương cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thử nghiệm có kiểm soát, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát và người hướng dẫn, kiểm soát do nguyên nhân khách quan, mặc dù đã thực hiện đầy đủ quy trình, quy định về thử nghiệm, trong trường hợp xảy ra thiệt hại, rủi ro gây ra cho tổ chức, cá nhân khác (khoản 5 Điều 14).

25) Ban hành Nghị quyết về chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý (khoản 1 Điều 15).

26) Ban hành Nghị quyết quy định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng của thành phố (khoản 2 Điều 15).

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng nhân dân thành phố sẽ xem xét,

quyết định các nội dung khác có liên quan theo thẩm quyền được giao.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Khẩn trương trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định các nội dung thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố quy định tại Điều 2 Nghị quyết này tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố.

b) Tập trung triển khai thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố được quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15.

c) Ban hành kế hoạch triển khai, xây dựng các đề án, giải pháp thực hiện sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống, góp phần tháo gỡ các điểm nghẽn để thành phố phát triển nhanh và bền vững.

d) Trong quá trình triển khai thực hiện phải tuân thủ các nguyên tắc được quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15; thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tạo sự đồng thuận xã hội. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bằng các hình thức phù hợp. Phát huy vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; lắng nghe ý kiến chuyên gia, nhà khoa học trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố theo Nghị quyết của Quốc hội; có giải pháp tạo cơ chế thu hút nguồn lực toàn xã hội; bảo đảm cơ chế, chính sách được ban hành đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển thành phố nhanh, bền vững. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện, tạo sự đồng thuận của Nhân dân, hạn chế tối đa việc khiếu nại, khiếu kiện của người dân.

đ) Thường xuyên rà soát các quy định khác nhau giữa Nghị quyết số 136/2024/QH15 với luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề để đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, áp dụng theo quy định của Nghị quyết số 136/2024/QH15. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết số 136/2024/QH15 thì đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc áp dụng mức ưu đãi có lợi nhất.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố:


a) Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp để thông qua các nội dung do Ủy ban nhân dân thành phố trình;

b) Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố hoàn chỉnh các nội dung trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua để triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/2024/QH15.

c) Các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố chủ động phối hợp các sở, ngành chuẩn bị nội dung, thẩm tra, trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách.

d) Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2024. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy, UBND, UBMTTQVN quận, huyện;
- TT HĐND huyện Hòa Vang;
- HĐND xã, UBND phường, xã;
- Báo Đà Nẵng, Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Chuyên đề CA TPĐN, Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, DN.



CHỦ TỊCH



Ngô Xuân Thắng

